

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN CHÍNH

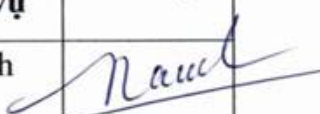
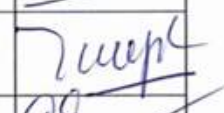
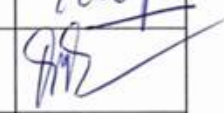
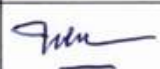
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN CHÍNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Trang	hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Lê Thị Kim Tuyền	phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Đinh Nguyễn Mộng Quyên	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
4	Nguyễn Ninh Thuận	Tổ trưởng khối 3 - Thư ký hội đồng trường	Thư ký	
5	Đinh Thị Thu Hòa	Bí thư chi Đoàn	Ủy viên	
6	Phan Hà Thúy Uyên	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
7	Huỳnh Thị Thanh Huê	Tổ trưởng khối 1	Ủy viên	
8	Võ Thị Tuyết Loan	Tổ trưởng khối 2	Ủy viên	
9	Trần Văn Hải	Tổ trưởng khối 4, 5	Ủy viên	
10	Nguyễn Hồ Quang Tiến	Tổ trưởng Bộ môn	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Minh Trí	Văn thư - Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên	
12	Trịnh Thị Bình	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nhân viên Kế toán	Ủy viên	
14	Nguyễn Xuân Kỳ	Nhân viên Thư viện	Ủy viên	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Cổng thông tin điện tử	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	46
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	49
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	54
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	54
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	61
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	64
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	67
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	69
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	72
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	73
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		-
Tiêu chí 1.8		x		-
Tiêu chí 1.9		x		-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Phạm Văn Chính

Tên trước đây (nếu có): không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Tỉnh/Thành phố Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Trang
Thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	0938900275
Phường	Phước Long A	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thphamvanchinh.hcm.edu.vn/
Năm thành lập trường	2019	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	04	09	08	08	05
Khối lớp 2	04	04	08	08	07
Khối lớp 3	03	04	04	08	07
Khối lớp 4	02	03	04	04	07
Khối lớp 5	02	02	03	04	04
Cộng	15	22	27	32	30

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập	36	36	36	36	36
1	Phòng học	30	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	06	06	06	06	06
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phòng phục vụ học tập	05	05	05	05	05
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	06	06	06	06
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 02 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	44	38	02	00	41	03	
Nhân viên	03	02	0	00	03	00	
Cộng	49	42	02	00	45	04	

4. Giáo viên

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	12	19	22	38	44
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	0,8	0,86	0,81	1,18	1,46
3	Tỷ lệ giáo	0,021	0,023	0,023	0,035	0,039

	viên/ học sinh					
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh/thành phố (trở lên)	00	05	05	00	05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương (trở lên)	01	05	05	04	06

5. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	545	811	952	1076	1096
	- Nữ	254	374	442	509	524
	- Dân tộc thiểu số	6	10	12	16	16
	Khối lớp 1	142	320	266	241	203
	Khối lớp 2	141	151	274	262	231
	Khối lớp 3	112	148	144	280	252
	Khối lớp 4	63	120	145	149	268
	Khối lớp 5	87	65	123	144	142
2	Tổng số tuyển mới	554	380	322	286	236

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
3	Học 2 buổi/ ngày	554	804	960	1083	1095
4	Bán trú	507	723	865	994	1007
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh / lớp học	36,3	36,9	35,3	33,6	36,5
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thành phố (nếu có)	01	04	14	17	11
9	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/t ỉnh (nếu có)	05	09	09	14	35
10	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	03	00	06	14
11	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính	00	03	17	17	16

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	sách					
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
12	Tổng số học sinh khuyết tật	09	07	08	07	06
13	Tổng số học sinh lưu ban	02	00	02	03	04

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100%
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100%

5. Các số liệu khác (nếu có): không

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phạm Văn Chính được thành lập từ ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo quyết định công nhận số 113/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Đến năm 2021, nhận quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thay đổi cơ quan chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

Trường Tiểu học Phạm Văn Chính tọa lạc tại số 232B, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2019, trường xây mới gồm 1 trệt 3 lầu với 30 phòng học và 06 phòng chức năng. Trường Tiểu học Phạm Văn Chính hình thành và phát triển, chất lượng giáo dục của nhà trường đã từng bước đi lên, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố Thủ Đức nói riêng và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Trường đã liên tục đạt được những thành tích, cụ thể như sau: nhiều năm liền là Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc.

Một phần diện tích rất lớn của nhà trường đã được dùng để tạo sân vườn, thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh,... đã làm cho ngôi trường thêm xanh, đẹp và thoáng mát. Trường có đủ diện tích để tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Toàn bộ hệ thống đường dây điện được thiết kế phù hợp, nguồn nước sinh hoạt do nhà máy nước Thủ Đức cung cấp. Hằng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong việc trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất nên khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

Với cơ sở hạ tầng như thế, Hội đồng trường vô cùng phấn khởi, quyết tâm phát huy hết công năng, khai thác triệt để nguồn cơ sở vật chất được trang bị để dần kéo gần khoảng cách với các trường trong khu vực. Ở đây, giáo viên có điều

kiện giao lưu, học hỏi về chuyên môn để thể hiện sở trường của mình. Nhờ vậy, nhà trường phát hiện ra nhiều nhân tố tích cực. Học sinh có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc; các em được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng. Các hoạt động này giúp các em hoàn thiện dần về kỹ năng sống và phát triển một cách toàn diện.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, năng động và sáng tạo. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, nhà trường còn chú trọng rèn kỹ năng sống và phát triển năng khiếu cho học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ tích cực học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp mới, tổ chức nhiều hình thức dạy học phong phú, phát huy tính tích cực của học sinh, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Lực lượng nhân viên, bảo mẫu nhiệt tình, trách nhiệm, đảm bảo môi trường an toàn cho học sinh. Học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử linh hoạt trong cuộc sống, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành khá tốt.

Mục tiêu của nhà trường hướng tới là tạo mọi điều kiện tốt nhất để học sinh học tập và sinh hoạt, phát huy năng lực, phát triển phẩm chất, năng khiếu và rèn luyện về lý tưởng, nhân cách, lối sống; giúp các em trở thành nguồn nhân lực trong tương lai.

Mục tiêu: nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả học sinh được học tập, rèn luyện để trở thành những người công dân Việt Nam năng động, sáng tạo; có khả năng thích ứng một cách tốt nhất với bất kỳ một môi trường học tập, sinh hoạt nào.

Sứ mệnh: nhà trường xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, hiện đại để học sinh phát huy tài năng, thích ứng với cuộc sống và trở thành công dân có ích cho gia đình, nhà trường và xã hội.

Giá trị: nhà trường đề cao lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm; hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, luôn khát vọng vươn lên.

Tầm nhìn: nhà trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục để trở thành ngôi trường đạt chuẩn quốc gia, có thương hiệu trên địa bàn và thành phố, đào tạo ra những học sinh - chủ nhân tương lai của đất nước có thể chất, trí lực và năng khiếu.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường Tiểu học Phạm Văn Chính tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của công tác tự đánh giá giúp nhà trường kiểm tra, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường để đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; thông báo công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường và đề nghị cơ quan chức năng công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá của trường được thành lập theo Quyết định số 252/QĐ-THPVC, ngày 15 tháng 8 năm 2023 của hiệu trưởng trường Tiểu học Phạm Văn Chính. Hội đồng gồm có 14 thành viên.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai đầy đủ các thông tư, công văn liên quan công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo quy trình sau:

Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch gồm các nội dung:

- + Mục đích và phạm vi tự đánh giá;
- + Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá;

+ Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá cho Hội đồng tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động;

+ Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí;

+ Xác định thời gian thực hiện cho từng hoạt động;

- Từ 01 tháng 4 năm 2024: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng:

+ Hội đồng phân công các nhóm chuyên trách thu thập minh chứng thu thập thông tin, minh chứng từ hồ sơ lưu trữ của trường và các cơ quan, ban ngành có liên quan đến hoạt động của trường.

- Ngày 22 tháng 4 năm 2024: Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

+ Xử lý minh chứng, đánh giá tiêu chí.

- Ngày 10 tháng 5 năm 2024: Viết báo cáo tự đánh giá.

+ Tiến hành viết dự thảo báo cáo tự đánh giá; kết quả tự đánh giá được trình bày dưới dạng một báo cáo với cấu trúc và hình thức thống nhất theo quy định của hướng dẫn.

+ Hội đồng góp ý và chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 15 tháng 7 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá.

+ Hội đồng công bố công khai, rộng rãi báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2024: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

+ Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, trường chính thức đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo Tự đánh giá của nhà trường được viết một cách chặt chẽ, bố cục trình bày rõ ràng theo đúng trình tự của bộ tiêu chuẩn quy định. Tất cả các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo được nhà trường mô tả cụ thể theo từng mức. Khi xác định điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, trường luôn bám sát nội hàm và đúng với thực tế của đơn vị. Trên cơ sở đó, trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo mốc thời gian cụ thể và ưu tiên cho từng lĩnh vực nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư, Văn bản liên quan công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phạm Văn Chính có cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường được thành lập đúng thành phần. Nhà trường có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Bộ máy tổ chức của nhà trường hoạt động ngày càng hiệu quả. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực và được công bố công khai. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả, đóng góp tích cực trong các hoạt động chung của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Văn Chính đã xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu của giáo dục tiểu học, nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực và phẩm chất của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên Trung học cơ sở, phù hợp với tình hình thực tế của trường. Trong chiến lược phát triển nhà trường có nội dung xây dựng và phát triển đội ngũ, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; quy mô phát triển trường lớp, hoàn thiện cơ sở vật chất; duy trì sĩ số học sinh, xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 đáp ứng mục tiêu đề ra, phù hợp với các nguồn lực về nhân sự và cơ sở vật chất tại đơn vị [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng giai đoạn 2021-2025 số 31/KH-THPVC ngày 08 tháng 02 năm 2021 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công bố công khai bằng hình thức thông qua Hội đồng sư phạm và niêm yết tại bảng tin nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại website với tên miền: thphamvanchinh.hcm.edu.vn [H1-1.1-02].

Mức 2:

Chiến lược xây dựng có những định hướng, thể hiện hình ảnh hiện thực trong tương lai mà nhà trường mong muốn đạt tới và các giải pháp phù hợp với mục tiêu

giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn, các nguồn lực của nhà trường. Trong quá trình thực hiện, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong hội đồng trường, yêu cầu thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả đạt được, báo cáo định kỳ hàng tháng với hiệu trưởng. Cuối mỗi năm học, trường tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học thông qua các kế hoạch giáo dục nhà trường, báo cáo việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển giai đoạn tiếp theo có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng thông qua việc đóng góp xây dựng nội dung kế hoạch giáo dục hàng năm, tích cực tham gia hoặc hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường xây dựng có sự thảo luận đóng góp của tập thể giáo viên, nhân viên trường; dựa vào tình hình thực tế của trường theo từng giai đoạn có bổ sung, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; được sự phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và đã được niêm yết công khai tại bản tin, trên trang thông tin điện tử nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, thông qua các buổi họp, thông qua việc đăng tải nội dung trên cổng thông tin nhà trường, chủ động nêu ra phương hướng phát triển của trường; đồng thời lắng nghe những ý kiến đóng góp của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và cộng đồng về hoạt động giáo dục nhà trường để có những bổ sung, điều chỉnh phù hợp trong chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hoàn thành Kế hoạch chiến lược vào cuối năm 2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 14338/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc kiện toàn Hội đồng trường trường Tiểu học Phạm Văn Chính (lần 2) nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thành viên của Hội đồng trường gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Ngoài ra, nhà trường còn thành lập các hội đồng như: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Kỷ luật; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng Tuyển sinh.

b) Hội đồng trường hoạt động hiệu quả đúng theo quy định tại Điều 10 Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện tốt nhiệm vụ; tổ chức các phong trào thi đua; đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên và

nhân viên đạt thành tích xuất sắc. Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm học (cuối học kỳ 1 và cuối năm học) [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07].

c) Trong các buổi họp, các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm; đồng thời thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ để thực hiện. Ý kiến của các thành viên đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một vài thành viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng những giải pháp trong các hoạt động của nhà trường. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, thống nhất cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của nhà trường ngày một nâng cao [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng những giải pháp thực hiện các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên của Hội đồng trường chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy những thế mạnh. Đồng thời, thành viên trong các hội đồng tiếp tục phối hợp thực hiện thành công mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường. Hiệu trưởng phân công cụ thể thành viên phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn để động viên, khích lệ thành viên trẻ tuổi, có

sức khỏe, tâm huyết phát huy tích cực quyền làm chủ tập thể và đóng góp cho các hội đồng hoạt động đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể, chính trị và xã hội theo đúng quy định Điều 22 Điều lệ Trường tiểu học: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh. Ban chấp hành công đoàn có 57 công đoàn viên, ban chấp hành Công đoàn gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 19 đoàn viên; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm: 11 chi đội thuộc học sinh khối 4, 5 và 691 Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Minh thuộc học sinh khối 1, 2 hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trong từng năm học [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Ngoài các đoàn thể, nhà trường còn có Ban chấp hành Chi hội khuyến học [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng quy định: công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam dưới sự chỉ đạo của LĐLĐ thành phố Thủ Đức [H1-1.3-06].

Chi đoàn, Liên đội hoạt động theo chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Trường Tiểu học Phạm Văn Chính, của Đoàn phường Phước Long A, Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Chi hội Khuyến học trường hoạt động theo kế hoạch của Hội Khuyến học thành phố Thủ Đức, Hội Khuyến học phường Phước Long A và Ban chấp hành Chi hội Khuyến học của trường [H1-1.3-09]; [H1-1.3-14].

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường đều được rút kinh nghiệm, đánh giá ưu khuyết điểm, đề ra các giải pháp khắc phục những mặt còn tồn tại để các hoạt động tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn và được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của từng tổ chức đoàn thể của nhà trường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, hàng năm có tổ chức đại hội đại biểu để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Tiểu học Phạm Văn Chính được thành lập theo Quyết định số 11-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Đảng ủy phường Phước Long A. Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức. Hiện có 15 đảng viên, trong đó có 14 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị. Cấp ủy chi bộ

có 03 thành viên. Năm 2021 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04 năm liền đạt thành tích Dân vận khéo [H1-1.3-01]; [H1-1.3-15].

b) Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chi đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với chính quyền, tổ chức vận động, phát huy vai trò xung kích trong việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của nhà trường và các hoạt động phong trào [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-09].

Mức 3:

a) Trong năm, tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-15].

b) Nhà trường đã tạo điều kiện để công đoàn, chi đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đóng góp tích cực trong việc phát động phong trào thi đua; nâng cao chất lượng dạy và học; tổ chức có hiệu quả các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, ngành giáo dục và địa phương. Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào”, được Liên đoàn lao động thành phố Thủ Đức đánh giá là công đoàn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Chi đoàn được Đoàn Phường Phước Long A công nhận là “Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Liên đội “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi” nhận được nhiều bằng khen của Hội đồng Đội [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

2. Điểm mạnh

Chi bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức chính trị - xã hội cùng các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu và tổ chức hoạt động theo đúng quy định, đóng góp hiệu quả trong việc phát động phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

3. Điểm yếu

Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm chưa cao (01 đảng viên/năm).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng kiện toàn nhân sự các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường. Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội thể hiện tốt vai trò người đứng đầu, triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ chức; phối hợp chặt chẽ trong hoạt động; tiếp tục phát huy tính tích cực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường. Tháng 01 năm 2025, cấp ủy chi bộ chủ động tổ chức chuyên đề tháo gỡ khó khăn trong công tác phát triển đảng viên mới như: phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng ưu tú, hướng dẫn viết lý lịch; phân công đảng viên có kinh nghiệm liên hệ địa phương về xác minh, thẩm tra lý lịch. Ban nữ công trường tích cực trong công tác tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình bằng nhiều hình thức khác nhau.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Văn Chính có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân Quận 9 bổ nhiệm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 10/7/2019, phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân Quận 9 bổ nhiệm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 08/12/2020. Nhà trường đã làm Tờ trình số 271/TTr-THPVC ngày 03/10/2023 gửi Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức xin bổ sung nhân sự 01 phó hiệu trưởng cho đủ theo quy định trường hạng I và đảm bảo số lượng theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Trường tiểu học, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 05 tổ chuyên môn (tổ khối 1, khối 2, khối 3, khối 4 - 5, tổ Bộ môn,) và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có tổ trưởng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm đảm bảo thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

Các tổ thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 tuần/ lần để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục; trao đổi việc quản lý, sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Các thành viên tổ chuyên môn tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép và thống nhất các nội dung chính, đồng thời thể hiện ý kiến đóng góp để phát triển chuyên môn và giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc. Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng của Điều lệ Trường tiểu học, xây dựng kế hoạch hoạt động của từng bộ phận như: y tế học đường, thư viện, thiết bị, tài vụ, học vụ; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh; đồng thời, tổ văn phòng cũng thực hiện việc phân phối

học phẩm, sách giáo khoa, tổ chức các hoạt động thư viện; hỗ trợ trang thiết bị dạy và học cho các lớp; quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định, quản lý học vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiều chuyên đề và tiết học mở cấp tổ, cấp trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như: Chuyên đề Phát triển năng lực viết cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018; Dạy học các môn học theo hình thức bài học Stem; Dạy học Tiếng Việt lớp 3 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; Dạy học môn Hoạt động trải nghiệm lớp 2 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; Chuyên đề “Dạy tiếng Anh lớp 4 chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua Văn hóa Việt Nam”; Chuyên đề “Dạy - học môn khoa học lớp 5 theo hướng tích cực” chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng kỹ thuật dạy học mới, kỹ năng ra đề kiểm tra hoặc tập huấn lại cho toàn thể giáo viên trong trường các chuyên đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo hay cụm chuyên môn tập huấn, triển khai [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, vào thời điểm cuối học kỳ và cuối năm học để từ đó tiếp tục triển khai những nhiệm vụ tiếp theo. Ban giám hiệu tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để nắm bắt thông tin để kịp thời định hướng, chỉ đạo các hoạt động của các tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, tổ chức thành công các chuyên đề, tiết học mở có sự đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh phát triển năng lực và phẩm chất; Phụ huynh hiểu và đồng tình với phương pháp giảng dạy của nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Các thành viên tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ phân công, tích cực hỗ trợ hoạt động chung của nhà trường: Sinh hoạt dưới cờ, các ngày lễ hội, sinh hoạt ngoại khóa vũ điệu trường em...tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia hoạt động vui chơi trong và ngoài trường. Tuy nhiên, biên bản họp tổ của văn phòng chưa ghi nhận cụ thể hết các hoạt động hỗ trợ

b) Nội dung các chuyên đề, tiết học mở phù hợp với tình hình dạy học thực tế từng khối lớp, hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau về việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động dạy học, phụ huynh nắm được phương pháp giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định. Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện tốt các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung, tay nghề giáo viên ngày càng được nâng cao, có giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Điểm yếu

Công tác hỗ trợ các hoạt động của tổ Văn phòng chưa được thể hiện trong biên bản họp tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề xuất Phòng Nội vụ bổ sung nhân sự phó hiệu trưởng. Bồi dưỡng kỹ năng viết biên bản cho nhân viên và đẩy mạnh tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, nhân viên để đáp ứng nhu cầu hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học (từ khối lớp 1 đến khối lớp 5) theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, có lớp trưởng, lớp phó; lớp học được chia thành các tổ học sinh, có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, các lớp có hội đồng tự quản, các ban văn thể mỹ, ban học tập hoặc lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó do học sinh tự bình bầu [H1-1.4-07]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh có tinh thần tự quản cao.

Lớp học được tổ chức linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục, thúc đẩy được các hoạt động học tập của các em học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các tiết dạy ngoài trời còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 4 năm 2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tăng cường đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo văn bản theo văn bản 1315/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh; đồng thời, nhà trường khuyến khích giáo viên đăng ký tổ chức các tiết học ngoài trời như sân trường, vườn trường, di tích lịch sử địa phương,...

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định;

quy chế chỉ tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục và được lưu giữ đúng quy định tại các phòng làm việc của các bộ phận: sổ đăng bộ; hồ sơ kiểm tra, đánh giá học sinh; hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập; học bạ học sinh; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng giáo viên và sổ khen thưởng các thành tích của học sinh; sổ quản lý tài sản; sổ quản lý các văn bản, công văn đi - đến [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04];]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Trường đã tổ chức xây dựng dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định; được công khai tại bảng tin và định kỳ trong các buổi họp, hội nghị viên chức - người lao động; thường xuyên tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chỉ tiêu nội bộ, được thống nhất trong tập thể viên chức và người lao động, có cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế hằng năm [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đúng quy định, đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại nhà trường. Nhà

trường luôn quan tâm đến công tác tu bổ, sửa chữa mua sắm các trang thiết bị và cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục, giải quyết kịp thời những vấn đề cấp thiết về cơ sở vật chất hằng năm, đảm bảo môi trường học tập, sinh hoạt của học sinh luôn khang trang, sạch sẽ đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.6-09]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Thu học phí bằng phần mềm SSC; quản lý tài chính trên phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh sử dụng tiền mặt khi đóng các khoản phí hằng tháng [H1-1.6-15].

b) Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá, hằng năm nhà trường đã được Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố Thủ Đức thẩm định, duyệt quyết toán định kỳ 01 năm/lần (Thông báo Kết luận kiểm tra xác minh đơn thư tại Trường Tiểu học Phạm Văn Chính số 518/TB-GDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức ngày 03/4/2023 và Kết luận Thanh tra số 39/KL-TT của Thanh tra thành phố Thủ Đức ngày 28/5/2024). Thanh tra đã kết luận nhà trường khắc phục những thiếu sót và hợp rút kinh nghiệm [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

Mức 3:

Trường có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp nguồn ngân sách. Tuy nhiên, các nguồn trích lập quỹ còn rất ít do nguồn thu hạn hẹp [H1-1.6-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng chi tiết và thực hiện tốt công khai quy chế chi tiêu nội bộ. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường. Xây dựng dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo công khai đầy đủ, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật hồ sơ tài chính còn một số thiếu sót. Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh sử dụng tiền mặt khi đóng các khoản phí hằng tháng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024, hiệu trưởng tham mưu với cấp trên xây dựng kế hoạch về nguồn thu hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương nhằm đầu tư dài hạn vào hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh về lợi ích của việc thực hiện thanh toán trực tuyến. Tìm các kênh đối tác miễn phí khi thanh toán, thường xuyên rà soát chứng từ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao tay nghề cho đội ngũ, nâng dần chất lượng giáo dục chung; cán bộ quản lý và giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự rèn luyện nâng cao tay nghề [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, sức khỏe, điều kiện thực tế của nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Nhà trường đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Điều 29 Điều lệ Trường tiểu học. Hằng năm, nhà

trường tổ chức thực hiện chế độ nâng lương theo niên hạn và trước niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định, công bằng, công khai. Thực hiện chế độ chi trả lương và các loại phụ cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng tháng kịp thời, đầy đủ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm chăm sóc sức khỏe, được tham gia thi đua, được khen thưởng và tặng danh hiệu thi đua cuối năm học. Giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập được hưởng phụ cấp theo quy định. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường được biết và tham gia góp ý, quyết định các hoạt động trong nhà trường theo quy chế dân chủ [H1-1.2-02]; [H1-1.3-06]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện cho từng thành viên trong nhà trường học tập nâng cao trình độ theo kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên; kịp thời tổ chức các chuyên đề trường, tiết học mở, chuyên đề tổ; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi để tạo điều kiện cho giáo viên phát triển năng lực bản thân; tổ chức, khuyến khích giáo viên tham gia viết sáng kiến; đăng kí thi đua. Tính đến thời điểm đánh giá có 01 cán bộ quản lý và 03 giáo viên tham gia và hoàn thành lớp học Thạc sĩ Giáo dục Tiểu học. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho giáo viên, nhân viên cụ thể tại đơn vị; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo năng lực để đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Các thành viên trong nhà trường được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường mới thành lập, đội ngũ có nhiều giáo viên trẻ mới tuyển dụng, nhiệt huyết và năng nổ trong công việc. Tuy nhiên các giáo viên trẻ chưa tích lũy đủ

năm kinh nghiệm nên chưa đủ điều kiện tham gia hội thi nâng cao tay nghề các cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đồng thời phân công phó hiệu trưởng bồi dưỡng cho tất cả giáo viên đều có kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy; động viên và tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin. Phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn thành lập các câu lạc bộ năng khiếu, thể thao giúp giáo viên được thư giãn sau giờ dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, cụ thể hóa nội dung, thời gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện chung của nhà trường.

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ và từng giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy của cá nhân đối phù hợp với lớp mình phụ trách [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục hằng năm, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận trong phiên họp đầu năm. Đồng thời, trường thực hiện đánh giá từng hoạt động qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết hằng năm. Thông qua kiểm tra nội bộ, nhà trường đã thực hiện đánh giá các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận và phát hiện những hạn chế còn tồn tại trong kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cá nhân để từ đó rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra. Tuy nhiên nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh chưa được cập nhật phía sau của kế hoạch giáo dục nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-08]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp hội đồng trường, họp tổ chuyên môn và cũng được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và tổ khối [H1-1.2-08].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động, phân công rõ ràng, sau mỗi hoạt động đều có họp rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả [H1-1.4-07].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả và ghi nhận bằng các thành tích khen thưởng nhà trường trong từng năm học. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhiều biện pháp sáng tạo giúp cho hiệu quả giáo dục phát triển toàn diện [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Phạm Văn Chính được xây dựng đảm bảo đúng quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện địa phương và tình hình thực tế nhà trường. Kế hoạch được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung kịp thời đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục nhà trường chưa có nhiều biện pháp mang tính đột phá giúp nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục; phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tăng cường đề xuất các biện pháp sáng tạo để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, số lượng ý kiến chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường chủ yếu chỉ tập trung vào tiêu chí thi đua và chế độ khen thưởng [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Nhà trường tiếp nhận đơn kiến nghị của một giáo viên về đánh giá Nghị quyết 08 Quý 2/2024 đã giải quyết theo đúng quy trình có cơ sở tiếp dân ghi nhận ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh đã được giải quyết kịp thời và nhất trí thông qua [H1-1.9-04].

c) Định kỳ hằng năm, nhà trường có kế hoạch và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ trong hội nghị viên chức, người lao động và gửi văn bản báo cáo về

Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.9-05].

Mức 2:

Để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phối hợp Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện các quy chế, các nhiệm vụ, hoạt động trong nhà trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Báo cáo tình hình thực hiện các quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.. Tất cả các biện pháp giám sát, chương trình hoạt động, nội dung quy chế đều được công khai, đưa ra thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-04]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng ý kiến đóng góp của viên chức, người lao động chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường.

Trong những năm qua nhà trường nhận đơn thư nặc danh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch. Cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận huy động trí tuệ của tập thể khuyến khích tham gia đóng góp xây dựng đơn vị; sử dụng nhiều hình thức tham gia góp ý tập trung nhiều vào nhiệm vụ phát triển nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực phẩm Kim Chi có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cung cấp suất ăn cho học sinh bán trú [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý tại phòng bảo vệ, số điện thoại của cán bộ quản lý, bộ phận tiếp dân, được công khai tại bảng tin phụ huynh. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp địa chỉ email của trường, tạo nhóm zalo gồm Trường ban đại

diện cha mẹ học sinh của các lớp để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường bố trí tổ bảo vệ trực 24/24 (ca sáng 02 người, ca đêm 01 người, có sổ ghi nhận tình hình ca trực), gắn camera toàn trường. Trường đã được cấp giấy chứng nhận an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2023-2024.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các chuyên đề giáo dục cho học sinh như: Giáo dục giới tính cho học sinh dậy thì, phòng chống xâm hại tình dục, tương tác an toàn trên không gian mạng [H1-1.10-01].

c) Nhà trường có tổ chức giáo dục học sinh phòng, chống bạo lực học đường; trong nhà trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, không có xảy ra hiện tượng kỳ thị và vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Các phương án, kế hoạch về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống tai nạn, thương tích,... đã được tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các buổi sinh hoạt chào cờ, tập huấn, các buổi họp hội đồng sư phạm. Trường có mời báo cáo viên về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, trường chưa diễn tập phương án đảm bảo an toàn cho học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-6].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập nắm bắt thông tin từ phụ huynh, học sinh; đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả thông qua việc nhắc nhở, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm thể hiện qua sổ tư vấn học sinh và sổ tiếp công dân [H1-1.9-04]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt các phương án, các quy định về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích; phối hợp tốt với các cơ quan chức năng địa phương, thành phố Thủ Đức luôn đảm bảo được tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác diễn tập phương án về an ninh trường học chưa thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2024 và các năm tiếp theo, nhà xây dựng và thực hiện diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và được quan tâm, đảm bảo các quyền lợi chính đáng. Môi trường sư phạm thân thiện, kang trang sạch sẽ toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng về các giải pháp giáo dục toàn diện trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế. Số lượng Đảng viên kết nạp hàng năm chưa cao (01 đảng viên/năm)

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên; được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên trẻ có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Số lượng học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền

theo quy định. Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp.

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện đều tốt nghiệp đại học và được phân công theo đúng chuyên môn. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, chăm lo tốt cho học sinh, làm sạch đẹp trường lớp. Nội bộ trường đoàn kết, trách nhiệm. Trường luôn thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên hằng năm đúng theo quy định và đảm bảo các chế độ chính sách cho tất cả mọi thành viên trong nhà trường.

Học sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng nhà trường đạt yêu cầu theo quy định của Điều 11 Điều lệ Trường tiểu học. Tháng 7 năm 2019, hiệu trưởng được điều động về nhà trường. phó hiệu trưởng công tác tại trường từ tháng 12 năm 2020 [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đánh giá theo chuẩn

hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, đánh giá viên chức theo quy định Luật Viên chức và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của chính phủ.

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có trình độ đại học sư phạm về giáo dục tiểu học, hiệu trưởng đạt trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục, phó hiệu trưởng đạt trình độ Cử nhân quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã tham gia lớp đầu thâu, lớp quản trị, ...; hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều tham gia và hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng thường xuyên, các lớp triển khai sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Năm học 2020-2021 đến nay, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt mức tốt theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định và được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị tham gia đầy đủ lớp chính trị hè do phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức tổ chức. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực quản lý vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm thể hiện qua các cuộc họp đánh giá chuẩn, đánh giá nghị quyết hằng quý, đánh giá viên chức, thi đua hằng năm [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 3:

Tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đào tạo từ đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ

quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 4 năm 2025, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng sắp xếp thời gian tham gia lớp nâng cao trình độ tiếng Anh, tăng cường giao tiếp với giáo viên bản ngữ, giáo viên tiếng Anh và học sinh trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít

nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Văn Chính có 44 giáo viên, trong đó có 33 giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5, có 06 giáo viên dạy tiếng Anh, 02 giáo viên Giáo dục thể chất, 01 giáo viên dạy Tin học và 02 giáo viên dạy Mỹ thuật, trường hợp đồng Tổng phụ trách có đầy đủ chứng chỉ theo quy định trong nhóm công việc hoạt động nghề nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và các quy định khác. Số lượng giáo viên của nhà trường đảm bảo đủ để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm đánh giá, trường có 44 giáo viên đã đạt chuẩn trình độ đào tạo đại học theo Luật Giáo dục năm 2019. Trong đó, 03/44 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ, 41/44 giáo viên đạt trình độ Cử nhân Giáo dục Tiểu học [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, trường có 100% viên chức giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông mức đạt trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại. Năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018 kết quả 20/44 đạt mức Tốt, 23/44 đạt mức Khá; 01/44 đạt mức Đạt [H2-2.2-02].

b) Đội ngũ giáo viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trong năm qua không có giáo viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H2-2.1-05].

Mức 3:

Năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018 kết quả 22/44 đạt mức Tốt, 23/44 đạt mức Khá, 1/44 đạt mức Đạt [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

3. Điểm yếu

Trường chưa có giáo viên chuyên về Tổng phụ trách Đội, giáo viên âm nhạc. Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn còn thấp, chưa đạt theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên đủ theo quy định. Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học các lớp trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong năm tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có 10 nhân viên, đủ số lượng, chức danh theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, được hiệu trưởng phân công công việc cụ thể hàng năm, bao gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư - thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện - thiết bị. Trường hợp đồng thêm 01 nhân viên y tế, 03 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ để đảm bảo thực hiện các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H2-2.3-01].

b) Các nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện - thiết bị... được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực cá nhân [H1-1.7-03]

c) Các nhân viên nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có đủ nhân viên cơ cấu đảm bảo theo đề án vị trí việc làm, gồm 03 nhân viên biên chế, được phân công 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện – kiêm thiết bị, 01 nhân viên văn thư – thủ quỹ. Trường hợp đồng 01 nhân viên y tế, 03 bảo vệ, 03 phục vụ [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

b) Trong 05 năm qua, tính đến thời điểm đánh giá, Trường không có nhân viên bị kỷ luật đến thời điểm đánh giá [H2-2.1-05]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-02]..

2. Điểm mạnh

Trường bố trí đủ nhân viên cho các vị trí theo quy định, được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Hằng năm, nhân viên được cử đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Việc lưu trữ danh sách nhân viên dự tập huấn, bồi dưỡng chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho văn thư - thủ quỹ, kế toán, thư viện đi học nâng chuẩn đạt trình độ sau đại học. Tham mưu Phòng Nội vụ tuyển nhân viên y tế

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo huy động 100% trẻ từ 06 tuổi đến 14 tuổi ra lớp; kể cả trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hòa nhập. Nhà trường có sổ đăng bộ theo dõi về tuổi học sinh [H1-1.5-01].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh học tập nội quy, qui định về nhiệm vụ của học sinh. Mặt khác, giáo viên chủ nhiệm điều tra nắm chắc các thông tin về từng học sinh của lớp mình để có kế hoạch, biện pháp cụ thể và phối hợp với cha mẹ giáo dục phù hợp từng đối tượng học sinh. Vì thế, các em đều thực hiện đầy đủ, không vi phạm 05 nhiệm vụ học sinh. Các em biết lễ phép với người lớn tuổi, yêu thương bạn bè, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, tham gia bảo vệ trường lớp, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường. 100% học sinh của trường đều được đánh giá từ đạt về năng lực, phẩm chất [H1-1.4-08]; [H1-1.5 -03]; [H2-2.4-01].

c) Học sinh trong trường đều được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Những học sinh hòa nhập luôn được nhà trường quan tâm, không để các em bên lề

lớp học. Đặc biệt hằng năm, nhà trường phối hợp với địa phương điều tra, lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đề nghị các tổ chức: Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, ...tặng quà để hỗ trợ các em, giảm bớt khó khăn và động viên các em vượt khó học tốt [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Đa số học sinh có ý thức kỷ luật tốt, tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ nhỏ học sinh ý thức tự học và tự giữ kỷ luật chưa cao, chưa được sự quan tâm đúng mức của phụ huynh nên đồ dùng học tập chưa đầy đủ, sách vở bảo quản chưa tốt. Vẫn còn một vài học sinh chưa quản lý cảm xúc tốt, nên có hành vi xúc phạm, tác động vật lý bạn. Nhà trường thường xuyên ghi nhận những học sinh có hành vi chưa đúng để giáo dục, tư vấn kịp thời thông qua sinh hoạt dưới cờ, tư vấn học đường và sinh hoạt chủ nhiệm của giáo viên [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Mức 3:

Công tác nêu gương, khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập cũng như phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, nét vẽ xanh,... được nhà trường quan tâm, thực hiện kịp thời nhằm tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo. Hình thức nêu gương thường được thực hiện trong giờ chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm hay trong các buổi chào cờ đầu tuần, tổng kết hội thi, tổng kết năm học [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

100% học sinh của nhà trường đều học đúng trong độ tuổi được quy định; các em học sinh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ học sinh và được đảm bảo tốt các quyền lợi của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử công bằng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn ham chơi, đồ dùng học tập chưa đầy đủ, sách vở bảo quản chưa tốt. Vẫn còn một vài học sinh cộc tính, có hành vi xúc phạm, tác động vật lý bạn. Việc phát triển năng khiếu ở học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng đã có thông báo hướng dẫn phụ huynh có con chuẩn bị vào lớp Một liên hệ nộp hồ sơ đăng ký cho khu phố kịp thời. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch huy động tất cả học sinh đến trường vào năm học mới để đảm bảo tất cả học sinh học tại trường đều học đúng độ tuổi. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Tổng phụ trách Đội thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường để các em trải nghiệm thực hành các kỹ năng sống; bộ phận y tế thường xuyên theo dõi chăm sóc sức khỏe học đường cho các em.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung hoạt động tuần, sinh hoạt chủ nhiệm với nhiều nội dung, hình thức phong phú để thu hút học sinh tham gia và lồng ghép giáo dục đạo đức cho các em chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn chiếm tỷ lệ cao, có tinh thần trách nhiệm và tích cực trong công việc được giao.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

Giáo viên được đánh giá đạt chuẩn giáo viên trở lên.

Học sinh các lớp đều thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền theo quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Đa số học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thi đua làm việc tốt của học sinh trong trường.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ viên chức giáo viên có trình độ trên chuẩn còn thấp. Trường còn thiếu 01 phó hiệu trưởng; 01 nhân viên y tế, 01 Tổng phụ trách, 01 giáo viên âm nhạc.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu

Còn vài trường hợp học sinh khuyết tật học hòa nhập có các hành vi ứng xử chưa phù hợp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập. Trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, có tường bao quanh kiên cố đảm bảo an ninh. Khuôn viên trường có nhiều cây xanh, thoáng mát, yên bình. Lớp học đầy đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy cách. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị đủ để phục vụ tốt cho việc dạy và học. Công trình vệ sinh sạch sẽ để phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Tiểu học Phạm Văn Chính tọa lạc tại số 232B Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường nằm trên trục đường chính thuận lợi giao thông, đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy và phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của phường Phước Long A. Trường có khuôn viên sân trường rộng rãi với hệ thống cây xanh, bóng mát và bồn hoa cây cảnh bao quanh. Cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 02 cổng chính được xây dựng kiên cố. Cổng trước là lối vào của giáo viên, nhân viên, học sinh và khách, cổng sau là lối ra. Xung quanh khuôn viên trường có xây tường rào bao quanh và khung sắt cao 2,5m đảm bảo tính mỹ quan, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Có lối thoát hiểm trong phương án phòng cháy, chữa cháy cũng như thường được mở ra khi có các hoạt động lễ hội lớn. Trường có 01 điểm

trường với 30 phòng học, 06 phòng chức năng, sân chơi, sân tập thể dục thể thao, nhà thi đấu đa năng đầy đủ cho học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

c) Tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 7957,6 m², sân chơi có diện tích 2,937 m². Diện tích khu nhà đa năng là 508,5 m². Số học sinh bình quân 6,92 m² cho một học sinh [H3-3.1-01].

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Chú thích
1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	1,11m ² /học sinh;	1,11m ² /học sinh;	1,11m ² /học sinh;	Tổng diện tích không nhỏ hơn 40m ² /phòng
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ				
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng
1.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	1,68m ² /học sinh	
1.7	Phòng đa chức năng				
2	Khối phòng hỗ trợ học tập				
2.1	Thư viện	0,53m ² /học sinh (tính trên 30% là 345 học sinh)	- 0,53m ² /học sinh; - phòng đọc học sinh 4.1m ² /chỗ; - phòng đọc giáo viên 3,42m ² /chỗ; - kho sách kín 6,4m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho	- 0,53m ² /học sinh; - phòng đọc học sinh 4.1m ² /chỗ; - phòng đọc giáo viên 3,42m ² /chỗ; - kho sách kín 6,4m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở	Tổng diện tích không nhỏ hơn 54m ² /thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường

			sách mở - khu mượn trả và quản lý 6,8m ² /người làm công tác thư viện	- khu mượn trả và quản lý 6,8m ² /người làm công tác thư viện	
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng	
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	22.2m ² /phòng	22.2m ² /phòng	22.2m ² /phòng	
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	0	0	0	
2.5	Phòng truyền thống Phòng Đội Thiếu niên	60.8m ² /phòng	60.8m ² /phòng	60.8m ² /phòng	Trường hợp kết hợp với Phòng Đội Thiếu niên, diện tích tối thiểu 54m ² /phòng
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	0.5m ² /người	0.5m ² /người	0.5m ² /người	
3.2	Phòng Y tế trường học	29.2m ² /phòng	29.2m ² /phòng	29.2m ² /phòng	
3.3	Nhà kho	44.46m ² /kho	44.46m ² /kho	44.46m ² /kho	
3.4	Khu để xe học sinh	0,05m ² /xe đạp	0,05m ² /xe đạp	0,05m ² /xe đạp	Số lượng xe được tính từ 20% đến 35% tổng số học sinh toàn trường
3.5	Khu vệ sinh học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	
3.6	Phòng nghỉ giáo viên	22.2m ² /phòng	22.2m ² /phòng	22.2m ² /phòng	
3.7	Phòng giáo viên	-	-	0.56m ² /giáo viên	
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
4.1	Sân trường	2.55m ² /học sinh	2.55m ² /học sinh	2.55m ² /học sinh	
4.2	Sân thể dục thể thao				
4.3	Nhà đa năng	-	-	508.5m ² /nhà sàn tập	
5	Khối phục vụ sinh hoạt				

5.1	Nhà bếp	0.13m ² /học sinh	0.13m ² /học sinh	0.13m ² /học sinh	
5.2	Kho bếp	0.13m ² /học sinh	0.13m ² /học sinh	0.13m ² /học sinh	
5.3	Nhà ăn	0.81m ² /chỗ	0.81m ² /chỗ	0.81m ² /chỗ	Số chỗ được tính với 35% tổng số học sinh, giáo viên, nhân viên toàn trường
5.4	Nhà ở nội trú				
5.5	Phòng quản lý học sinh				
5.6	Phòng sinh hoạt chung				Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m ² /phòng

2. Điểm mạnh

Trường có cảnh quan môi trường đẹp, sạch sẽ và thoáng mát, sân chơi có cây xanh, mái che mát, môi trường thuận lợi, an toàn để tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt, vui chơi cho học sinh.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu các đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn trường lớp sạch, đẹp và thường xuyên chăm sóc, trồng thêm cây xanh, tạo không gian xanh mát cho trường. Nhà trường cho củng cố lại trụ bóng râm, nhà thi đấu cho học sinh luyện tập, sinh hoạt.

5. Tự đánh giá: đạt.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- Khối phòng hành chính quản trị;
- Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm: 01 phòng làm việc của hiệu trưởng; 01 phòng làm việc của phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng hành chính. Các phòng được trang bị thiết bị tối thiểu để làm việc như: máy tính, bàn, ghế, tủ, máy photocopy,... có 04 phòng kho nhỏ tại các góc cầu thang để cất các dụng cụ cần thiết, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động của nhà trường; 01 phòng thường trực bảo vệ đặt tại cổng trường; 01 phòng hội trường; phòng nghỉ giáo viên; khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí tại các góc của mỗi tầng, có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt thuận tiện cho việc sử dụng, có trang bị đầy đủ chậu rửa tay, chậu tiểu, chậu xí. Khu để xe của trường đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Nhà để xe được lợp mái tôn, có chia vách đậu xe và đặt ở vị trí thuận tiện cho giáo viên để xe, có bảo vệ trông coi và có gắn camera đảm bảo an toàn tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Gồm có 30 phòng học và 06 phòng bộ môn. Mỗi phòng học có hệ thống đèn, quạt phục vụ cho giáo viên và học sinh (16 đèn trần nhà và 02 đèn chống lóa trên bảng, 02 quạt trần và 03 quạt tường). Tất cả các phòng học đều có trang bị 01 tủ dành cho giáo viên để hồ sơ, đồ dùng dạy học, 01 tủ đựng gối cho học sinh bán

trú. Một số lớp có máy điều hòa. Trường có đủ phòng để dạy các môn riêng biệt như: Thư viện, phòng âm nhạc, nhà thi đấu đa năng, phòng mỹ thuật, phòng dạy các môn ngoại ngữ. Ngoài ra, trường còn có 01 hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập nằm ở tầng trệt; có 01 phòng Đội thiếu niên kết hợp với phòng truyền thống được trang bị đầy đủ thiết bị: máy vi tính, máy in được kết nối mạng Wifi [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có 01 phòng Hội đồng là nơi làm việc của giáo viên nghỉ tiết làm việc, sử dụng làm nơi sinh hoạt chung của tổ, tiếp dân có đầy đủ bàn ghế, quạt trần, máy lạnh, ti vi, bảng biểu và kết nối mạng Wifi đầy đủ. Có 01 phòng y tế trang bị: máy vi tính, máy in, 02 giường bệnh, 01 tủ lạnh lưu mẫu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu và dụng cụ sơ cứu. Có 01 kho dụng cụ học tập là nơi lưu trữ bài kiểm tra, dụng cụ, đồ dùng học tập. Nhà trường bố trí có khu để xe có mái che cho học sinh gần cổng ra vào; khu vệ sinh học sinh có 09 khu dành riêng học sinh nam và 09 khu dành riêng cho học sinh nữ, đảm bảo cho học sinh khuyết tật sử dụng. Tất cả nhà vệ sinh nam đều có máng tiểu dài hơn 2m, có vách ngăn. Khu vệ sinh có quạt máy, bồn rửa ray đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng. Cổng trường và hàng rào cách trục đường chính 10m, được xây tường gạch có hàng rào sắt bảo vệ cao 2,5m đảm bảo vững chắc, kiên cố, an toàn [H3-3.1-03].

Khu sân chơi, sân tập bằng phẳng an toàn, sạch sẽ cho học sinh rèn luyện năng khiếu thể dục thể thao hiệu quả. Sân có cây xanh bóng mát và mái che. Trường có đủ các dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.1-03].

Trường có 01 nhà bếp nằm độc lập ở tầng trệt. Bếp hoạt động một chiều vệ sinh sạch sẽ an toàn; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, có tủ bảo quản thực phẩm, khu phân chia suất ăn riêng biệt. Nhà ăn có bàn ghế, quạt máy đảm bảo thoáng mát, phục vụ tốt cho học sinh [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Trường có 01 phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng, 01 phòng làm việc riêng cho phó hiệu trưởng [H3-3.1-01]; [H1-3.1-03].

b) Nhà trường có phòng ngoại ngữ nằm ở lầu 4 thiếu thiết bị hiện đại. Thư viện chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức 2 theo quy định [H3-3.2-03].

c) Trường có khu tập thể dục thể thao, mái che lưới lan [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có phòng học kiên cố trang bị đầy đủ thiết bị dạy và học. Hằng năm, trường đều bổ sung phương tiện thiết bị giáo dục để phục vụ hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng tiếng Anh nằm khu vực lầu 4 khó di chuyển, mất thời gian và thiếu thiết bị hiện đại. Thư viện chưa đạt mức độ 2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng chỉ đạo tổ bảo vệ, ban phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản trong khối phòng học; giáo viên phát huy hiệu quả khối phòng chức năng và tiếp tục giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn bảo quản khi sử dụng.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, kêu gọi sự hỗ trợ của mạnh thường quân có thiết bị hiện đại ở các phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống thoát nước của nhà trường thông thoáng và thoát ra cống công cộng chung, không có hiện tượng ngập nước sân trường. Hệ thống nước thủy cục cung cấp đầy đủ nước sạch phục vụ trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường hợp đồng với Công ty Ion Life cung cấp nước uống tinh khiết cho học sinh từng lớp và giáo viên, nhân viên. Nhà trường sử dụng nguồn điện lưới quốc gia thuộc Công ty Điện lực Thủ Đức đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ của nhà trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo các quy định hiện hành, luôn được bảo trì, bảo dưỡng, có trang bị, kiểm tra hệ thống chống sét theo quy định hằng năm, có tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nhà trường có điện thoại cố định, kết nối mạng Internet phục vụ cho hoạt động chung. Tuy nhiên, kết nối mạng tại các lớp còn kém. Nhà trường có hợp đồng với Hợp tác xã Dân Lập Hiệp Phú thu gom chất thải và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường có trang bị các thùng rác để thuận tiện cho học sinh phân loại (thùng rác thực phẩm, thùng rác tái chế, thùng rác còn lại). Trường có khu tập kết rác ở cuối sân trường và xa lớp học [H3-3.3-01].

b) Các hạng mục công trình được làm bằng gạch, đá, bê tông, cốt thép; mái nhà đổ bê tông. Tường gạch bao xung quanh nhà trường. Tỷ lệ các công trình kiên cố đạt hơn 70% [H3-3.1-03].

c) Có đủ thiết bị dạy học phục vụ các lớp học đáp ứng đúng, đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 2:

Hệ thống thoát nước cống thỉnh thoảng bốc mùi do hệ thống xử lý nước thải thường xuyên bị hư. Hệ thống phòng cháy chữa cháy có một số chuông báo cháy bị hư. Nhà trường đã làm tờ trình xin kinh phí và được duyệt dự toán theo số: 17045/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc giao chỉ tiêu dự toán thu,

chi ngân sách năm 2025 [H3-3.3-05]. Tất cả các hạng mục công trình kiên cố 01 trệt 03 lầu. Diện tích công trình 7957,6m², diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao) 2,937.30m² chưa đạt tỷ lệ 40% [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình bán kiên cố chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh

Các hạng mục công trình và thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống cống thoát nước chưa xử lý tốt, hệ thống chuông báo cháy bị hỏng. Một số thiết bị dạy học, học liệu chưa đáp ứng đặc thù của bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục lập dự toán kinh phí tu bổ, sửa chữa máy móc, thiết bị đảm bảo hiệu quả các hoạt động nhà trường. Tiếp tục công tác xã hội hóa, vận động hỗ trợ từ các mạnh thường quân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường học khang trang, đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi. Cơ sở vật chất luôn được quan tâm bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Nhà trường đầu tư bổ sung sách, tài liệu tham khảo đầy đủ theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Trường còn thiếu một số thiết bị đặc thù của bộ môn. Hệ thống cống thoát nước chưa xử lý tốt, hệ thống chuông báo cháy bị hỏng.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phạm Văn Chính phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh, địa phương cùng các tổ chức đoàn thể xã hội huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong những năm học qua, nhà trường đã chú trọng thực hiện công tác phối hợp các lực lượng giáo dục và công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần và vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sự quan tâm, lãnh đạo từ Đảng ủy, chính quyền địa phương Phường Phước Long A, sự hỗ trợ của các đoàn thể trên địa bàn và sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tích cực trong mọi hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường từng bước đi lên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**Mức 1:**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Tại thời điểm thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của 30 lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp được thành lập từ hội nghị cha mẹ học sinh lớp đầu năm học. Mỗi lớp có 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có 9 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 02 phó ban và 06 ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-03].

c) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Trường có kế hoạch, tổ chức họp định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và lớp; tổng kết hoạt động phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục học sinh [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Phối hợp cùng nhà trường chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ cơ sở vật chất nhà trường theo hình thức “Chìa khóa trao tay” [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời kết hợp với địa phương khi thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường. Bên cạnh đó, căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường xây dựng

kế hoạch vận động tài trợ theo đúng quy định về cơ sở vật chất nhà trường đầy đủ và khang trang hơn. Tuy nhiên, một vài thành viên trong Ban đại diện đôi khi chưa tham gia họp đầy đủ [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Cha mẹ học sinh. Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự thống nhất chung, phối hợp thực hiện hiệu quả các kế hoạch hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc đột xuất nên đôi khi chưa tham gia đủ các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các đoàn thể cùng giáo viên triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng các phương tiện thông tin liên lạc, công thông tin điện tử để phối hợp tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả cao hơn.

Giáo viên giới thiệu phụ huynh có nhiều thời gian, tâm huyết, có hiểu biết nhất định về giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ khi kết thúc mỗi năm học, để chuẩn bị tốt cho công tác tuyển sinh, nhà trường đã có báo cáo tham mưu chính quyền địa phương về tình hình cơ sở vật chất của nhà trường, khả năng tiếp nhận học sinh, biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động trẻ ra lớp đảm bảo 100%. Đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác phổ cập giáo dục, giải pháp với trẻ em cơ nhỡ, về an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trước cổng trường; tham mưu cho các ban, ngành, đoàn thể địa phương phối hợp vận động tuyên truyền tham gia bảo hiểm y tế, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giáo dục truyền thống địa phương. Hiệu trưởng thực hiện báo cáo tình hình nhà trường có liên quan đến chính quyền địa phương với cấp ủy phường qua các buổi họp giao ban hoặc trong biên bản họp đầu năm học [H1-1.1-05]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh, nhân dân trong địa bàn khu phố qua

các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh, sinh hoạt đầu tuần và các buổi tiếp xúc, đối thoại [H1-1.2-06]; [H4-4.1-01].

c) Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực tự nguyện theo hình thức “Chìa khóa trao tay” của các cá nhân và tập thể để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường vào dịp hè, trước khi khai giảng năm học mới như: công trình lưới lan che mát, dàn âm thanh, khen thưởng học sinh phát triển năng khiếu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường. Việc tiếp nhận tài trợ thực hiện đúng quy định theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường như phân tuyến địa bàn tuyển sinh để đảm bảo sĩ số và quy mô trường lớp, phối hợp giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, giáo dục pháp luật.... [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Trong các năm học, nhà trường đều có kế hoạch rõ ràng, cụ thể để thực hiện và đã tổ chức cho học sinh viếng các địa chỉ đỏ, các khu du tích lịch sử và văn hóa ở địa phương trong Thành phố Hồ Chí Minh, các khu di tích lịch sử và địa phương thành phố Thủ Đức, khu di tích lịch sử Đền Bến Nọc, công viên lịch sử văn hóa dân tộc Đền Hùng, Bót Dây Thép; Trung đoàn Tên Lửa 263; Dinh Độc Lập; Bến Nhà Rồng; Bảo tàng Chứng tích chiến tranh; thăm hỏi gia đình Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Phạm Văn Chính [H4-4.2-03].

Ngoài ra, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh tạo cho các em nhiều điều kiện phát huy năng lực.

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu cấp ủy Đảng phường Phước Long A, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên, vì đặc thù kinh tế gia đình của một số phụ huynh còn khó khăn nên việc thu hút phụ huynh, học sinh trong địa phương

đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục như các câu lạc bộ aerobic, âm nhạc, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ còn hạn chế [H4-4.2-01]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục và tổ chức tốt giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh và thiếu nhi trong địa phương đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục các câu lạc bộ năng khiếu và văn hóa, nghệ thuật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh và hạnh phúc. Kết hợp mời báo cáo viên về tuyên truyền, tích hợp nội dung giáo dục, tuyên truyền vận động qua tin nhắn Enetviet. Đẩy mạnh phát triển các mô hình câu lạc bộ năng khiếu và văn hóa, nghệ thuật nhằm thu hút học sinh và thiếu nhi trên địa bàn đến tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tích cực trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường và cấp ủy Đảng, các đoàn thể địa phương có sự gắn bó chặt chẽ trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh trong địa phương đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục như các câu lạc bộ aerobic, âm nhạc, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ còn hạn chế.

Điểm yếu cơ bản

Vài phụ huynh do bận rộn công tác nên chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường đã xây dựng, triển khai và thực hiện tốt kế hoạch, nội dung giáo dục trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Đức. Nhà trường có những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường chấp hành và thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo tinh thần Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 cũng như Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đồng thời, nhà trường có kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn chậm, chưa đạt về năng lực, phẩm chất.

Nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác bên ngoài nhà trường cùng tham gia nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm đến việc rèn luyện cho học sinh về giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các tiết dạy, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Cụ thể: thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với khối 1, 2, 3, 4; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm đối với khối 5. Nhà trường luôn xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần theo quy định của các cấp [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học. Căn cứ và kế hoạch giáo dục và thời gian năm học, nhà trường cụ thể hóa các kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện; ngoài việc giảng dạy về văn hóa, nhà trường còn chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, năng khiếu văn thể mỹ, giúp học sinh có cơ hội để phát triển năng lực bản thân. Tuy nhiên, hằng năm, nhà trường vẫn còn khoảng 0,3% học sinh chưa hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện [H1-1.1-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được tổ chức, thảo luận lấy ý kiến thống nhất từ đơn vị tổ và được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.2-06]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Các kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần được cập nhật về chuyên môn theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Kế hoạch bài dạy của giáo viên, tổ trưởng chuyên môn được cập nhật trên link [H5-5.1-04].

b) Tất cả các nội dung quan trọng có liên quan như kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn, ... đều được công khai kịp thời trong các buổi họp và niêm yết tại bàn tin để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên theo dõi, nhắc nhau thực hiện. Ngoài ra, những nội dung có liên quan đến công tác giáo dục học sinh cũng được thông tin đến cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng nhà trường phối hợp thực hiện qua các buổi họp cha mẹ học sinh, các buổi chào cờ hoặc gửi văn bản, niêm yết tại bàn tin cha mẹ học sinh tại sảnh trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh có thể phát triển được các năng lực và phẩm chất.

Nhà trường luôn công khai và thông tin kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như cha mẹ học sinh những nội dung liên quan đến các hoạt động giáo dục để cùng phối hợp với nhà trường thực hiện một cách hiệu quả nhất.

3. Điểm yếu

Hàng năm, nhà trường vẫn còn khoảng 0,3% học sinh chưa hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên văn thư, giáo viên phụ trách trang thông tin điện tử tiếp tục duy trì việc cập nhật thông tin, phổ biến những nội dung mới đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trong các hoạt động, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nhiệm vụ được phân công, cán bộ quản lý theo dõi, đôn đốc trong khi thực hiện nhiệm vụ để đạt 100% học sinh được giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thực hiện đúng và đủ chương trình theo tinh thần chỉ đạo tại các công văn của các cấp hằng năm [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề vận dụng phương pháp mới; tổ chức hoạt động dạy học tích cực để giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ vận dụng vào tiết dạy; tổ chức viết sáng kiến, các hội thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi hàng năm nhằm giúp giáo viên nâng cao tay nghề. Tổ chuyên môn thường xuyên bàn bạc, thống nhất các hoạt động dạy, hình thức tổ chức lớp trong các tiết học, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và quản lý

lớp. 100% giáo viên trong trường thường xuyên vận dụng các phương pháp mới, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh phát huy năng lực và phẩm chất [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

c) Giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho khối lớp 5; đồng thời, giáo viên cũng thực hiện Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cho khối lớp 1, 2, 3 và 4 [H1-1.2-08]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

a) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo giáo viên phối hợp với phó hiệu trưởng xây dựng thời khóa biểu và kế hoạch dạy học đảm bảo chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, lãnh đạo nhà trường tổ chức triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đầu tư cho tiết dạy bằng việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động học tập và hoạt động giáo dục học sinh phù hợp đặc điểm tình hình lớp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục và khả năng nhận thức của học sinh; thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp các thời điểm hiện tại, phù hợp với địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh học chậm. phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn, giáo viên thường xuyên theo dõi kết quả học tập của học sinh, liên lạc phối hợp với cha mẹ học sinh để kịp thời điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh [H5-5.2-04].

Mức 3:

Cuối mỗi học kì, cuối năm học nhà trường tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm

nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh trong năm học sau. Tuy nhiên chưa tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phân hóa đối tượng học sinh [H1-1.4-05]; [H1-1.4-05]; [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ, kịp thời chương trình giáo dục của các khối lớp; không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn giáo viên trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Cán bộ quản lý và giáo viên đã thực hiện đúng văn bản quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt hiệu quả.

Giáo viên chủ nhiệm nắm bắt từng đối tượng học sinh, tìm hiểu rõ nguyên nhân, phối hợp với cha mẹ học sinh đề ra các giải pháp tổ chức phụ đạo học sinh.

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua của ngành giáo dục và Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức đạt nhiều thành tích; chất lượng giáo dục hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục phân hóa theo nhu cầu sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên tích cực thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả và tác dụng của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

Từ năm học 2024 - 2025, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, trong đó chú trọng hơn đến việc thường xuyên giúp đỡ những giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học, từ đó tham mưu đề xuất với hiệu trưởng có chỉ

đạo hiệu quả hơn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên. Tổ chức cho học sinh đăng ký năng khiếu theo sở trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch đã đề ra [H4-4.2-03].

b) Hằng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh, tạo hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức như: tham quan dã ngoại, sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm, ý nghĩa lịch sử các ngày lễ trong năm, tổ chức các ngày Lễ hội, Tết cổ truyền, trang trí lớp học, ngày hội Thể dục thể thao, khuyến khích học sinh tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức, tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống vào bài học [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

c) Mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho tất cả học sinh nhằm định hướng cho học sinh cách sống tích cực và phát triển toàn diện trong xã hội hiện đại, ngoài việc trang bị những kiến thức cơ bản

nhà trường còn tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi. Các hoạt động tổ chức trong nhà trường thì thu hút 100% học sinh được tham gia. Tuy nhiên, các hoạt động ngoài nhà trường nhiều nhất chỉ có 70% học sinh tham gia vì nhà trường chưa vận động được cha mẹ học sinh cho tất cả các em tham gia [H1-1.4-07]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục được tổ chức hiệu quả với nhiều hình thức sáng tạo. Nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H5-5.3-01].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện các câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa với nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh: Các câu lạc bộ aerobic, múa, âm nhạc, cầu lông, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia còn hạn chế [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, nội dung phong phú với sự đầu tư nghiêm túc, chất lượng phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn nhiều học sinh chưa tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường; các câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phối hợp với các đoàn thể nhà trường cùng giáo viên chủ nhiệm tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa; tăng cường hoạt động giao lưu, thực hiện công tác xã hội hóa, tích lũy kinh phí để đưa giáo viên và học sinh tham quan, học tập nhằm mở rộng tầm nhìn, nâng cao kỹ năng thích nghi, giao tiếp và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Chú trọng nhiều đến hình

thức tổ chức hoạt động ngoại khóa thiết thực, hoạt động trải nghiệm để thu hút học sinh tham gia đầy đủ hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.2-04]; [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%. Tuy nhiên việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến còn xa lạ với một số phụ huynh nên việc đăng ký còn chậm [H5-5.4-02].

c) Nhà trường quản lý tốt các loại hồ sơ, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định [H1-1.5-01].

Mức 2:

Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 1 hàng năm đạt 100% chậm [H5-5.4-02].

Mức 3:

Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp một của trường đạt 100% hàng năm [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và địa phương luôn phối hợp chặt chẽ trong công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Do vậy, tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp một của trường hằng năm luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho con em vào lớp 1 của một số phụ huynh còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương; làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với quy mô trường lớp. Nhà trường thông báo hướng dẫn kỹ hơn bằng nhiều hình thức và phân công lực lượng trực tuyển sinh hướng dẫn giúp phụ huynh đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Đồng thời nhà trường phân công lực lượng giáo viên đến nhà những phụ huynh chưa ra đăng ký cho con để vận động cho con ra lớp kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm học qua, nhà trường đã có kế hoạch, giải pháp khả thi trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học đúng đối tượng; tăng cường trong buổi học thứ hai để phụ đạo cho học sinh; giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng các môn học. Giáo viên không ngừng nỗ lực trong việc soạn giảng, lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng đã có sự chuyển biến, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cuối mỗi năm học, trường đều có 99,7% học sinh hoàn thành chương trình lớp học [H5-5.5-01].

b) Nhà trường đã có nhiều giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo được tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm. Vì vậy, trong 05 năm học qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-02].

c) Trong 05 năm học qua, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,45%. Năm học 2019-2020: 100%; Năm học 2020-2021: 100%; Năm học 2021-2022: 100%; Năm học 2022-2023: 98,64%; Năm học 2023-2024: 98,60% [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liền từ năm học 2019-2020, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7% [H5-5.5-01].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều có 100% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7%. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số học sinh chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ [H5-5.5-02].

b) Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt trên 100% [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100%, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một số học sinh học chậm, khả năng tập trung hạn chế nên kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu tháng 8 hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường; chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng môn học, lớp học do cá nhân phụ trách. Mỗi giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm; đổi mới công tác soạn giảng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị; tiếp tục vận động cha mẹ của các em học sinh học chậm cần tăng cường quan tâm và phối hợp nhiều hơn để các em đạt kết quả học tập và rèn luyện tốt hơn trong năm học sau.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, nội dung phong phú có sự đầu tư nghiêm túc, chất lượng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường được giữ vững, ổn định.

Điểm yếu cơ bản:

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc cho con em hoạt động trải nghiệm ngoại khóa.

Một vài học sinh chưa hoàn thành lớp học do phát triển chậm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 24/24 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/24 Tỷ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 16/22 Tỷ lệ: 72,72%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 06/22 Tỷ lệ: 27,28%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 02/16 Tỷ lệ: 12,5%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 14/16 Tỷ lệ: 87,5%

- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Phạm Văn Chính: Mức 1;

- Trường Tiểu học Phạm Văn Chính, thành phố Thủ Đức đề nghị đạt kiểm tra chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 7 năm 2024

phổ Thủ Đức, ngày 15 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Handwritten signature

Nguyễn Thị Kim Trang

Phần IV.
PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường Giai đoạn 2019 -2024	31/KH-THPVC ngày 08/02/2021	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Công thông tin điện tử của nhà trường	Năm 2019	phó hiệu trưởng	Website
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch giám sát Kế hoạch chiến lược	Năm 2019	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo thực hiện Kế hoạch chiến lược	Năm 2019	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 Số 2877/QĐ-UBND ngày 01/03/2024 Số 14338/QĐ-UBND ngày 03/11/2024	Ủy ban nhân dân Quận 9 Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng, kỷ luật	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.2-05]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Biên bản họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ thi đua	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chủ tịch Hội đồng thi đua	Công đoàn
	8	[H1-1.2-08]	Báo cáo tháng, sơ kết, tổng kết năm học của hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Chi bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Đảng ủy phường Phước Long A	Cấp ủy
Tiêu chí 1.3						

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận Ban chấp hành Công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Liên đoàn lao động thành phố Thủ Đức	Công đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định thành lập Chi đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban thường vụ Đoàn Phường Phước Long A.	Chi đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định công nhận Ban chỉ huy Liên Đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức	Phòng Đội
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định thành lập Hội khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hội khuyến học thành phố Thủ Đức	Công đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của Công	Năm học 2019-2020	Công đoàn cơ sở	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			đoàn	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	
	7	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chi đoàn trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Chi đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Kế hoạch hoạt động của Liên đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Liên đội trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Đội
	9	[H1-1.3-09]	Kế hoạch hoạt động của Chi hội Khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chi hội Khuyến học Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn
	10	[H1-1.3-10]	Hoạt động BĐĐ CMHS	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	BĐĐ CMHS Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo hoạt động của Công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Công đoàn cơ sở trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn
	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo hoạt động của Chi đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chi đoàn trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Chi đoàn
	13	[H1-1.3-13]	Báo cáo hoạt động của Liên đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Liên đội trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Đội
	14	[H1-1.3-14]	Báo cáo hoạt động của Hội khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chi hội Khuyến học trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.4	15	[H1-1.3-15]	Hồ sơ Chi bộ, Kết quả đánh giá Chi bộ hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Đảng ủy phường Phước Long A	Cấp ủy
	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng	Số 242/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 Số 12273/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	Ủy ban nhân dân Quận 9 Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng	Số 590/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	Ủy ban nhân dân Quận 9	Phòng Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định biên chế tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn các khối	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ chuyên đề tổ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Các tổ	Phòng phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ chuyên đề trường, hoạt động ngoại khóa, lễ hội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.4-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh M2	Năm học 2019-2020	Trưởng Tiểu	Phòng Văn

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.5				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	học Phạm Văn Chính	thư
		[H1-1.5-02]	Biên bản bầu cán bộ lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Thực tập sư phạm, thao giảng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên văn thư	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật, hòa nhập	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý nhân sự	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.6-06]	Khen thưởng giáo viên, học sinh.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý các văn bản, công văn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng Văn thư
	8	[H1-1.6-08]	Bảng dự toán hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên kế toán	Phòng Tài vụ
	9	[H1-1.6-09]	Quyết toán tài chính	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng Tài vụ
	10	[H1-1.6-10]	Thực hiện theo dõi thu chi của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên kế toán	Phòng Tài vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	11	[H1-1.6-11]	Quy chế chỉ tiêu nội bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	12	[H1-1.6-12]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	13	[H1-1.6-13]	Biên bản kiểm tra tài chính cấp trên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	14	[H1-1.6-14]	Báo cáo trích lập quỹ hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7	15	[H1-1.6-15]	Phần mềm quản lý thu phí SSC, phần mềm kế toán, hành chính sự nghiệp IMAS	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Văn Thư
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ cá nhân giáo viên, nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chính	
	5	[H1-1.7-05]	Chế độ lương và các chế độ chăm lo đội ngũ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên kế toán	Phòng Tài vụ
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ giáo viên dạy giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.7-08]	Hồ sơ sáng kiến	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trưởng Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch dạy học của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Số hợp giao ban chuyên môn của phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch tháng, tuần của hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Báo cáo thành tích, khen thưởng tập thể	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Đóng góp dự thảo kế hoạch giáo dục nhà trường, các cấp	Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Hội nghị viên chức - người lao động	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Sổ họp tổ Công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Công đoàn Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ phản ánh, tiếp công dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổ Công đoàn	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.9-05]	Kế hoạch, báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Công đoàn Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn
	6	[H1-1.9-06]	Kế hoạch, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Công đoàn Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Công đoàn
	7	[H1-1.9-07]	Hồ sơ công khai cơ sở giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an toàn trường học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Y tế
Tiêu chí 1.10	2	[H1-1.10-02]	Hợp đồng bếp ăn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.10-03]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban vệ sinh an toàn Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ bình đẳng giới	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ tư vấn tâm lý học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch, hình ảnh chào cờ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.1	7	[H1-1.10-07]	Sổ hợp cán bộ quản lý	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng phó hiệu trưởng
	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ, kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường phòng GDĐT thành phố Thủ Đức	Phòng Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ, kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường phòng GDĐT thành phố Thủ Đức	Phòng Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Danh sách cử bồi dưỡng, tập huấn của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Kết quả bồi dưỡng chính trị hệ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	5	[H2-2.1-05]	Kết quả đánh giá viên chức hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Đề án vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng viên chức	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Tài chính
	2	[H2-2.2-02]	Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Văn thư
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách cử bồi dưỡng, tập huấn của nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.4	2	[H2-2.3-02]	Biên bản đánh giá viên chức - người lao động hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	1	[H2-2.4-01]	Hình ảnh học sinh giữ gìn vệ sinh cá nhân, tham gia bảo vệ trường lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
		[H2-2.4-02]	Hồ sơ học sinh khó khăn. Danh sách học sinh nhận quà, học bổng, thẻ bảo hiểm y tế hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
	2	[H2-2.4-03]	Hình ảnh học sinh được khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng	Năm học 2019-2020	Ban quản lý dự án quận 9	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.2	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh trang trí các lớp, mảng xanh khuôn viên trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện - thiết bị	Phòng Thư viện – thiết bị
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh học sinh tập luyện TDDT, hoạt động giảng dạy; nhà xe, nhà ăn, nhà vệ sinh, khu tập kết rác, nhà kho...	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh cơ sở vật chất lớp học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện - thiết bị	Phòng Thiết bị
	2	[H3-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản lớp học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng Thư viện
	3	[H3-3.2-03]	Sơ đồ các phòng lớp học, phòng chức năng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên Thư viện - thiết bị	Phòng Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hợp đồng rác, Internet, nước uống; Hợp đồng bảo trì, sửa chữa máy vi tính; Chứng từ thanh toán hàng tháng	Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Tài vụ
	2	[H3-3.3-02]	Biên bản kiểm kê thiết bị hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện - thiết bị	Phòng Thiết bị
	3	[H3-3.3-03]	Kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học hàng năm; Sổ thống kê đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên; Sổ mượn, sử dụng thiết bị dạy; Sổ đăng ký cơ bản các loại sách, mục lục sách học hiện đại; Sổ lưu hóa đơn sách của thư viện; Kế hoạch hoạt động thư viện, các chuyên đề do thư viện tổ chức; ; Hình ảnh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên Thư viện - thiết bị	Phòng Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 4.1			hội thi làm đồ dùng dạy học, thiết kế trò chơi, bài giảng LMS; Các đề xuất, bổ sung của Tổ chuyên môn; Biên bản kiểm kê sách; Hồ sơ đánh giá thu viện hàng năm (Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn)			
	4	[H3-3.3-04]	Hoá đơn mua sắm, sửa chữa các thiết bị	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Phòng Thiết bị
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh xử lý công	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Phòng hiệu trưởng
	4	[H4-4.1-04]	Các công trình	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các kế hoạch nhà trường tham mưu, phối hợp đại phương (Cụ thể: KH Chiến lược, KH Giáo dục ATGT, KH Phòng chống dịch bệnh ...)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Các kế hoạch phối hợp giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, giáo dục chuyên đề theo quý	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	UBND phường Phước Long A	Phòng Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.1				Năm học 2023-2024		
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ hoạt động ngoại khóa hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đội
	4	[H4-4.2-04]	Kế hoạch, danh sách đăng ký Câu lạc bộ ngoại giờ lên lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Các Câu lạc bộ	Phòng phó hiệu trưởng
	1	[H5- 5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn năm, tháng, tuần	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5- 5.1-02]	Các KH, BC của từng bộ phận Thời khóa biểu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.2	1	[H5- 5.2-01]	Sổ dự giờ giáo viên, BGH	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5- 5.2-02]	Biên bản Kiểm tra đánh giá giáo viên (thực hiện chương trình, tập vở)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5- 5.2-03]	Biên bản Bàn giao chất lượng học sinh cuối năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H5- 5.2-04]	Hồ sơ phụ đạo, bồi dưỡng học sinh học tập và năng khiếu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5- 5.3-01]	Hồ sơ Văn thể mỹ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Bộ phận Văn thể mỹ	Phòng Văn Thể Mỹ

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.4				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H5- 5.3-02]	Hồ sơ hội thi các cấp (Mỹ thuật, Tiếng Anh, Đội, chuyên môn)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Các bộ phận	Phòng Các bộ phận
	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ PCGD tiểu học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
Tiêu chí 5.5	1	[H5- 5.5-01]	Báo cáo cuối năm của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H5- 5.5-02]	Hồ sơ chương trình Tiểu học lớp 5	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng